TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 8 - 2025 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hồng Long, Ông Trần Doãn Xuân.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Quang Lương Hùng – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 50/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Y, sinh năm 2003. Có mặt.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Nh T, xã C S, huyện A S, tỉnh Nghệ An. Nay là Thôn Nh T, xã Nh H, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú hiện nay: Bản T T, xã Ng L, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An. Nay là Bản T T, xã S L, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vi Văn Ch, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Nh T, xã C S, huyện A S, tỉnh Nghệ An. Nay là Thôn Nh T, xã Nh H, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng: Ông Vy Văn Ph, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Nh T, xã C S, huyện A S, tỉnh Nghệ An. Nay là Thôn Nh T, xã Nh H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 27/02/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vi Thị Y trình bày:

- Về tình cảm: chị và bị đơn anh Vi Văn Ch kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại UBND xã C S, huyện A S, tỉnh Nghệ An, nay là xã Nh H, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, do áp lực cuộc sống, hoành cảnh kinh tế khó khăn. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn Ch.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung tên là Vi Ngọc T, sinh ngày 18/7/2018 và Vi Ngọc S, sinh ngày 24/6/2022. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con Vi Ngọc T, còn con Vi Ngọc S thì giao cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: vợ chồng chị thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Vi Văn Ch vắng mặt mặc dầu đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng ông Vi Văn Phúc vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông trình bày: ông là mẹ đẻ của anh Ch, còn chị Y là con dâu. Anh Ch và chị Y kết hôn vào năm 2022 tại UBND xã C S, huyện A S, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung với gia đình ông, cuộc sống vợ

chồng sau kết hôn là hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, không có tiếng nói chung. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, chị Y về sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị Y, anh Ch hiện đang đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, thi thoảng có về thăm gia đình còn bình thường liên lạc qua điện thoại. Việc chị Y yêu cầu ly hôn thì anh Ch có biết và nói với tôi phối hợp với Tòa án để giải quyết, vì anh đi làm ăn xa không về được, mọi vấn đề anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hôi đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của chị Vi Thị Y. Buộc chị Vi Thị Y và anh Vi Văn Ch chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Vi Ngọc T cho chị Vi Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, giao con chung tên là Vi Ngọc S cho anh Vi Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về tài sản chung: chị Vi Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị Vi Thị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Thôn Nh T, xã C S, huyện A S, tỉnh Nghệ An. Nay là thôn 2, xã Nh H, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 9 thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vi Văn Ch đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Nh H, tỉnh Nghệ An là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét chị Vi Thị Y và anh Vi Văn Ch kết hôn với nhau vào 03 tháng 3 năm 2022 tại UBND xã C S, huyện A S, tỉnh Nghệ An, nay là xã Nh H, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Y và anh Ch là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Y nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, do áp lực cuộc sống, hoành cảnh kinh tế khó khăn. Tại phiên tòa anh Ch vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị Y và anh Ch thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị Y và anh Ch đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị Y và anh Ch mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Y được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: chị Y và anh Ch có 02 người con chung tên là Vi Ngọc T, sinh ngày 18/7/2018 và Vi Ngọc S, sinh ngày 24/6/2022. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y vẫn giữ nguyên nguyện vọng được nuôi con con Vi Ngọc T,

còn con Vi Ngọc S thì giao cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị Y và anh Ch là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con, căn cứ vào lời trình bày của chị Y về điều kiện nuôi con thấy rằng: hiện nay chị làm nghề lao động tự do, nhập ổn định với mức trung bình 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Mặt khác qua xác minh tại người nhà cũng như tại địa phương thấy rằng, hiện nay anh Ch đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở địa phương nên việc giao cả hai con cho anh Ch nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Vì vậy để hài hòa giữa quyền của người cha và người mẹ cũng như để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần cần chấp nhận giao con chung là Vi Ngọc T cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vi Ngọc S cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Vi Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Vi Thị Y được ly hôn anh Vi Văn Ch.

- Về con chung: giao con chung tên là Vi Ngọc T, sinh ngày 18/7/2018 cho chị Vi Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tú tròn 18 tuổi, trưởng thành; Giao con chung Vi Ngọc S, sinh ngày 24/6/2022 cho anh Vi Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Sang tròn 18 tuổi, trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Ch, chị Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Y, anh Ch cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Vi Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A S, tỉnh Nghệ An (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 9) theo biên lai thu tiền số 0008094 ngày 03 tháng 6 năm 2025.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 9;*
- *Phòng THADS khu vực 9;*
- *UBND xã Nh H;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Thọ Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Nghi Công Nam;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã Tam Đỉnh;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Tam Đỉnh;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã Phúc Sơn;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã C S;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi